

Số: 112 -TB/HVCTKV IV

Cần Thơ, ngày 12 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 2 năm 2020

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm học 2020, Học viện Chính trị khu vực IV thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 2 năm 2020 như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh

Ngoài 05 chuyên ngành đang tuyển sinh (Chính trị học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Chính sách công; Kinh tế chính trị; Văn hóa học) theo Thông báo số 101-TB/HVCTKV IV ngày 20/7/2020, nay Học viện Chính trị khu vực IV tuyển sinh thêm 06 chuyên ngành sau:

- Triết học;
- Chủ nghĩa xã hội khoa học;
- Hồ Chí Minh học;
- Quan hệ quốc tế;
- Pháp luật về quyền con người;
- Xã hội học.

Ghi chú: Đối với các chuyên ngành có số lượng ứng viên đăng ký dự tuyển ít (không đảm bảo số lượng để mở lớp) thì ứng viên có thể đổi sang dự tuyển ở một chuyên ngành khác phù hợp, khi có thông báo của Học viện.

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy không tập trung
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Địa điểm đào tạo: Học viện Chính trị khu vực IV

3. Thời gian học bổ sung kiến thức và thi tuyển cao học

- Thời gian học bổ sung kiến thức: dự kiến vào cuối tháng 9 năm 2020 (sẽ có thông báo cụ thể đến từng ứng viên)
- Thời gian thi tuyển cao học: Dự kiến cuối tháng 10 năm 2020 (sẽ có thông báo cụ thể đến từng ứng viên)

4. Môn thi tuyển:

- Thi tuyển 03 môn: Cơ sở, cơ bản, ngoại ngữ (*xem phụ lục I*)
- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Học viện thuộc một trong các đối tượng sau được miễn thi ngoại ngữ:
 - a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
 - b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt



Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một trong 09 cơ sở đào tạo được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh công nhận (*xem phụ lục II*).

5. Điều kiện dự thi

Người dự thi phải có các điều kiện sau đây:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học.

- Đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành gần và khác với chuyên ngành dự thi phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức do Học viện cấp trước khi dự thi (*Phụ lục III*).

- Người có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Học viện.

** Lưu ý về kinh nghiệm công tác chuyên môn:*

- Người có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành đúng và phù hợp: Được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành gần: ít nhất 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

6.1. Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác liên tục 2 năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan tổ chức có thẩm quyền.

b) Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

6.2. Chính sách ưu tiên:

- Hoàn thành khóa học, học viên có đủ điều kiện sẽ được tham dự khóa học Hoàn chỉnh chương trình Cao cấp lý luận chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo và Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện hành.

7. Hồ sơ dự thi

Người dự thi tuyển phải nộp hồ sơ có đầy đủ các giấy tờ theo quy định được in ở túi hồ sơ do Học viện phát hành, gồm có:

(1) Đơn xin đăng ký dự thi (theo mẫu của Học viện).

(2) Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học; chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có).

(3) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ (theo mẫu 2C/TW).

(4) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của cơ sở y tế.

(5) Bản sao có công chứng một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất gồm: quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động dài hạn, quyết định bổ nhiệm, quyết định tăng lương gần nhất.

(6) Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).

(7) 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại của người dự tuyển.

(8) 02 ảnh 3x4 chụp trong năm 2020.

8. Phát hành và nhận hồ sơ

- Phát hành hồ sơ: Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực IV, Số 06 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày **20 tháng 9 năm 2020**.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực IV, Số 06 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Sau khi xét duyệt hồ sơ, Học viện sẽ thông báo cụ thể kế hoạch học bổ sung kiến thức, ôn tập, thi tuyển đến từng thí sinh (Hồ sơ không hoàn trả lại sau khi nộp)

- Thông tin chi tiết:


Website: www.hcma4.vn

ĐT: 02923.889822; 0941.611.799 (Đ/c Nghiêm)

Email: bandaotaohv4@gmail.com

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy/Thành ủy các tỉnh/thành phố;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy/Thành ủy;
- Sở Nội vụ các tỉnh/thành phố;
- Các Trường Chính trị tỉnh/thành phố;
- Các Trường Đại học;
- Lưu: VT, Ban QLĐT.

**GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Quốc Dũng



PHỤ LỤC I

Danh mục các môn thi tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2020

Stt	Tên chuyên ngành	Môn cơ bản	Môn cơ sở	Ngoại ngữ
1	Triết học	Triết học Mác - Lênin (Dành cho chuyên triết)	Lịch sử triết học	Anh văn (cấp độ A2 khung Châu Âu)
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Triết học Mác - Lênin (Dành cho chuyên triết)	Lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học	
3	Hồ Chí Minh học	Triết học Mác - Lênin	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
4	Quan hệ quốc tế	Lịch sử quan hệ quốc tế	Chính sách đối ngoại Việt Nam	
5	Pháp luật về quyền con người	Triết học Mác - Lênin	Luật Hiến pháp Việt Nam	
6	Xã hội học	Triết học Mác - Lênin	Xã hội học đại cương	

PHỤ LỤC II

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHUNG CHỈ NGOẠI NGỮ
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH CÔNG NHẬN**

STT	TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO
1	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
5	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Cần Thơ



PHỤ LỤC III

Danh mục các chuyên ngành đúng, phù hợp và các chuyên ngành gần với chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
Chuyên ngành Triết học (Mã số: 60 22 03 01)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Triết học; Giáo dục chính trị (chuyên ban Triết học); Sư phạm triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không
Các chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm chuyên ngành “Nhân văn khác” - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Cử nhân chính trị (Chuyên ngành công tác tôn giáo); Quản lý xã hội; Xây dựng quân đội về chính trị; Sư phạm lịch sử; Sư phạm ngữ văn; Việt Nam học; Đông phương học; Châu Á học; Nhân học	1. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (30 tiết) 2. Lịch sử triết học trước Mác (30 tiết) 3. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại (30 tiết) 4. Lịch sử triết học phương Đông (30 tiết) 5. Lịch sử triết học phương Tây (30 tiết)
Chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học (Mã số: 60 22 03 08)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Chủ nghĩa xã hội khoa học; Triết học; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Cử nhân chính trị;	Không
Các chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm chuyên ngành “Nhân văn khác”; “Khoa học chính trị”*; “Xã hội học và Nhân học”* - Hành chính học; Chính sách công; Quản lý nhà nước; Xây dựng quân đội về chính trị; Phụ nữ học, Giới và phát triển. - Ngôn ngữ học; Ngữ văn; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Báo chí	1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (30 tiết) 2. Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa (30 tiết) 3. Lý luận chung về Chủ nghĩa xã hội khoa học (30 tiết)
Chuyên ngành Hồ Chí Minh học (Mã số: 60 31 02 04)		
Chuyên ngành đúng, phù hợp	Hồ Chí Minh học; Các chuyên ngành Khoa học xã hội - nhân văn khác (kèm theo chứng chỉ lớp Đào tạo giảng viên tư tưởng Hồ Chí Minh)	Không
Chuyên ngành	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Khoa học chính trị”*	1. Các tác phẩm chủ yếu của Hồ Chí Minh (30 tiết)

gần	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa xã hội khoa học; Triết học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới cận hiện đại; Văn hóa học; Việt Nam học; Lãnh đạo học và chính sách công 	<ul style="list-style-type: none"> 2. Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (30 tiết). 3. Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh (30 tiết). 4. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh (30 tiết). 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, văn hóa và phát triển xã hội (30 tiết).
-----	---	---

Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người

Chuyên ngành đúng, phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên ngành luật. - Cách chuyên ngành thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội” gồm: Điều tra trinh sát; Điều tra hình sự; Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân; Tham mưu, chỉ huy vũ trang bảo vệ an ninh trật tự, Tình báo an ninh;... - Cảnh sát; Kiểm sát; Tòa án; Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm 	Không
Các chuyên ngành gần	<ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên ngành thuộc nhóm “Khoa học chính trị”; “Xã hội học và Nhân học” - Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Quản lý xã hội; Quản lý nhà nước; Hành chính học; Công tác xã hội; Chính sách công; Quản lý giáo dục; Báo chí; Văn hóa học - Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành Quân sự, gồm: Chỉ huy - tham mưu lục quân; Chỉ huy tham mưu pháo binh; Chỉ huy tham mưu đặc công; Chỉ huy - tham mưu không quân; Tình báo quân sự; Xây dựng Đảng, xây dựng quân đội về chính trị; Hậu cần quân sự - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Cử nhân chính trị - Giới và phát triển; Phụ nữ học 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật (30 tiết) 2. Luật hiến pháp (45 tiết) 3. Luật công quốc tế (30 tiết) 4. Lý luận về quyền con người (30 tiết) 5. Luật Hành chính và Luật Tổ tụng hành chính (45 tiết) 6. Luật Hình sự và Luật Tổ tụng hình sự (45 tiết)

Chuyên ngành Quan hệ quốc tế (Mã số: 60 31 02 06)

Chuyên ngành đúng, phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ quốc tế; Quan hệ quốc tế và truyền thông toàn cầu; Thông tin đối ngoại; Quốc tế học. - Các chuyên ngành Khu vực học 	Không
Các chuyên ngành gần	<ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên ngành thuộc nhóm chuyên ngành “Khoa học chính trị” 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Quan hệ chính trị quốc tế hiện đại (30 tiết)

ngành gần	trị”; “Nhân văn khác”; “Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài”; “Xã hội học và Nhân học”; “Báo chí và truyền thông”*. - Cử nhân chính trị; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân - Lịch sử; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Cử nhân Luật; Công tác xã hội - Kinh tế đối ngoại, kinh tế quốc tế	2. Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay (30 tiết) 3. Địa - chính trị thế giới (30 tiết) 4. Các vấn đề toàn cầu hiện nay (30 tiết)
Chuyên ngành khác	Các chuyên ngành khác có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 02 học phần sau đây: 1. Các phong trào chính trị trên thế giới hiện nay (30 tiết) 2. Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay (30 tiết)

Chuyên ngành Xã hội học (Mã số: 60 31 03 01)

Chuyên ngành đúng, phù hợp	Xã hội học	Không
Các chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Xã hội học và Nhân học”* - Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Công tác xã hội, Chính trị học, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Văn hóa học, Y tế công cộng, Quản lý giáo dục, Hành chính công, Chính sách công, Quản lý hành chính công, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước, Sử học, Báo chí và truyền thông.	1. Xã hội học đại cương (30 tiết) 2. Lịch sử xã hội học (30 tiết) 3. Lý thuyết xã hội học (30 tiết) 4. Phương pháp nghiên cứu xã hội học (30 tiết)
Chuyên ngành khác	Các chuyên ngành khác có 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 02 học phần sau đây: - Xã hội học đô thị (30 tiết) - Xã hội học nông thôn (30 tiết)

* Các nhóm ngành xem tại Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp III và danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.